

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, Điều 149, Điều 212 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 127/2025/TLST-VHNGĐ ngày 29 tháng 05 năm 2025 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con chung” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Anh** Trịnh Trung K, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: **tổ** 7, khu 6, phường H H, thành phố H L, tỉnh Quảng Ninh.

- **Chị** Cao Trang N, sinh năm 1991.

Nơi thường trú: **tổ** 7, khu 6, phường H H, thành phố H L, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa anh Trịnh Trung K và chị Cao Trang N, thể hiện trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, lập ngày 04/06/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** anh Trịnh Trung Kiên và chị Cao Trang Nhung thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** anh Trịnh Trung K và chị Cao Trang **N** có 02 con chung là Trịnh Mỹ A, sinh ngày 17/02/2015 **và** Trịnh Khánh A1, sinh ngày 07/12/2017.

Các bên thỏa thuận: giao con chung Trịnh Mỹ A và Trịnh Khánh A1 cho chị Cao Trang N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Trịnh Trung K có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung, mỗi con chung số tiền là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) một tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 07/2025 cho đến khi mỗi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

- **Về tài sản chung:** anh Trịnh Trung K và chị Cao Trang N tự thỏa thuận chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** không có.

- **Về các vấn đề khác:** không có.

- **Về lệ phí Tòa án:** anh Trịnh Trung K là người nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** anh Trịnh Trung K và chị Cao Trang N thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** anh Trịnh Trung K và chị Cao Trang N có 02 con chung là Trịnh Mỹ A, sinh ngày 17/02/2015 và Trịnh Khánh A1, sinh ngày 07/12/2017.

Các bên thỏa thuận: giao con chung Trịnh Mỹ A và Trịnh Khánh A1 cho chị Cao Trang N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Trịnh Trung K có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung, mỗi con chung số tiền là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) một tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 07/2025 cho đến khi mỗi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) **và có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.**

Chị N cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- **Về tài sản chung:** anh Trịnh Trung K và chị Cao Trang N tự thỏa thuận chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** không có.

- **Về các vấn đề khác:** không có.

2. **Về lệ phí Tòa án:** anh Trịnh Trung K tự nguyện nộp cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0004061 ngày 29/05/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP Hạ Long;
- UBND **phường Hồng Hà, TP Hạ Long** tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP Hạ Long;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Hồng Ninh

